

TÌM HIỂU VỀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC ĐỘC LẬP CỦA HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG ĐẦU NĂM 1930

NGUYỄN VĂN CHUNG

Tạp chí Cộng sản

Việt Nam là một quốc gia dân tộc được hình thành sớm trong lịch sử, có ý thức sâu sắc về chủ quyền quốc gia dân tộc, về tinh thần độc lập, tự chủ. Tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức về độc lập, tự do luôn là một nguồn sức mạnh to lớn, giúp dân tộc Việt Nam chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Tinh thần này được Đảng kế thừa, phát huy tại Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930 và bổ sung, phát triển tại HNTƯ 8 (5-1941), đặt tiến đề cho sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 2-9-1945.

1. Trước khi thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một nước phong kiến độc lập, có chủ quyền. Từ năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược, triều đình phong kiến nhà Nguyễn đã chống cự một cách yếu ớt và từng bước đầu hàng. Cùng với việc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp cũng nhanh chóng xâm lược và đô hộ Lào, Cao Miên (Campuchia). Khi đã đặt được ách đô hộ lên 3 nước, năm 1887, thực dân Pháp lập ra Liên bang Đông Dương gồm có Việt Nam và Cao Miên, đến năm 1899 có thêm Lào, dưới sự cai quản của một viên toàn quyền người Pháp. Việt Nam, Lào, Cao Miên trở thành thuộc địa của Pháp, nằm trong Liên bang Đông Dương do thực dân Pháp lập ra.

Năm 1919, Quốc tế III được thành lập (QTCS), đánh dấu một bước ngoặt lớn trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Được sự quan tâm của QTCS, cách mạng các nước phương Đông nói chung, cách mạng

Đông Dương nói riêng đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ to lớn về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trước yêu cầu cấp bách cần thống nhất các tổ chức cộng sản trong phong trào cách mạng ở Đông Dương, ngày 27-10-1929, QTCS gửi cho những người cộng sản Đông Dương tài liệu *Về việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương*. Trong tài liệu này, QTCS yêu cầu những người cộng sản Đông Dương phải khắc phục ngay sự chia rẽ giữa các nhóm cộng sản và thành lập một đảng cộng sản của giai cấp vô sản: “Việc thiếu một Đảng Cộng sản duy nhất trong lúc phong trào quần chúng công nhân và nông dân ngày càng phát triển, đã trở thành một điều nguy hiểm vô cùng cho tương lai trước mắt của cuộc cách mạng ở Đông Dương”. Vì vậy, “nhiệm vụ quan trọng nhất và cấp bách nhất của tất cả những người cộng sản Đông Dương là thành lập một đảng cách mạng có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng Cộng



Lán Khuổi Nặm, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, nơi diễn ra Hội nghị Trung ương 8 (5-1941)

sản có tinh chất quần chúng ở Đông Dương. Đảng đó phải chỉ có một và là tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương”².

Đầu năm 1930, nắm rõ sự chia rẽ giữa các tổ chức cộng sản trong nước, với tư cách là phái viên của QTCS, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì đại biểu của 2 tổ chức cộng sản là An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Đảng, thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh xác định những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam, *chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*, đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chủ trương tập hợp,

đoàn kết tất cả các giai cấp, dân tộc, đảng phái có tinh thần yêu nước vào hàng ngũ cách mạng, nhằm đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc.

2. Dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị thành lập Đảng đã quyết định giải quyết vấn đề dân tộc độc lập ở Việt Nam, chứ không phải trong toàn Liên bang Đông Dương như Chi thị của QTCS. Chủ trương trên được thực hiện ở các điểm sau:

1. Đặt tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam;
2. Chủ trương sau khi đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai phản động sẽ thành lập một nước Việt Nam độc lập;
3. Chủ trương thành lập mặt trận phản đế của dân tộc Việt Nam, bao gồm tất cả các đảng phái và cá nhân yêu nước.

Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc nhân dịp thành lập Đảng thể hiện tư tưởng độc lập, tự

do, đường lối, chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng được vạch ra trong Chánh cương, Sách lược vắn tắt. “Đảng Cộng sản An Nam được thành lập. Đó là Đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ diu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng An Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột chúng ta. Từ nay anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng để:

1. Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến An Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng.
2. Làm cho nước An Nam được độc lập.
3. Thành lập Chính phủ công nông binh...”¹.

Như vậy, chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc độc lập ở Việt Nam là khác với sự chỉ đạo của QTCS, trên cơ sở phân tích tình hình, đặc điểm lịch sử, dân tộc, chính trị và xã hội của Việt Nam nói riêng và 3 nước Đông Dương nói chung. Chủ trương đó là sự vận dụng một cách sáng tạo nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về quyền dân tộc tự quyết, cũng như thể hiện tư tưởng, tầm nhìn của Nguyễn Ái Quốc từ những năm 20 của thế kỷ XX.

Trong vấn đề đặt tên Đảng, Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo lý luận Mác - Lênin về đảng cộng sản. Học thuyết Mác khẳng định sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân chỉ có thể trở thành giai cấp “cho mình”, thực hiện được sứ mệnh lãnh đạo cách mạng khi tổ chức thành một đảng cách mạng tiên phong và chỉ khi đó phong trào công nhân mới trở thành một phong trào tự giác.

Tuy có sứ mệnh lịch sử thế giới, nhưng giai cấp công nhân tồn tại trong từng quốc gia dân tộc cụ thể, vì thế, trước khi hoàn thành sứ mệnh lịch sử thế giới, giai cấp công nhân phải hoàn thành sứ mệnh với dân tộc mình.

Vì vậy, “giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc”⁴. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* cũng cho rằng: không khôi phục độc lập và thống nhất cho từng dân tộc thì về phương diện quốc tế sẽ không thể thực hiện được sự đoàn kết của giai cấp vô sản và sự hợp tác hòa bình và tự giác giữa các dân tộc đó để đạt tới những mục đích chung. Cũng theo Mác và Ăngghen, “giai cấp công nhân không thể mạnh lên được, không thể trưởng thành và thành hình được nếu không “tự tổ chức trong khuôn khổ của dân tộc”, nếu không “có tính chất dân tộc”⁵. Điều đó có nghĩa là, việc thành lập một đảng cộng sản phải được thực hiện trong từng quốc gia dân tộc, chứ không phải trong từng khu vực. Mỗi quốc gia có những đặc điểm lịch sử, chính trị, văn hóa riêng, nên phải thành lập ở mỗi nước một đảng cộng sản riêng để đề ra đường lối chính trị phù hợp với hoàn cảnh của mỗi nước. Nguyễn Ái Quốc và Hội nghị thành lập Đảng đã hoàn toàn đúng khi chủ trương thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương. “Quyết định này chứng tỏ Hồ Chí Minh đã tuân theo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp công nhân và giải quyết vấn đề dân tộc ở Đông Dương trong khuôn khổ của mỗi nước riêng biệt, nhằm thức tỉnh ý thức quốc gia dân tộc, khơi dậy sức mạnh của mỗi dân tộc, tạo ra sự tin cậy về chính trị, để đoàn kết quốc tế một cách tự nguyện, bình đẳng và có hiệu quả hơn”⁶.

Vấn đề đặt tên Đảng, sách *Chú tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp* đã viết: “Cái từ Đông Dương rất rộng và theo nguyên lý của

chủ nghĩa Lênin, vấn đề dân tộc là vấn đề rất nghiêm túc, người ta không thể bắt buộc các dân tộc khác gia nhập Đảng, làm như thế là trái với nguyên lý của chủ nghĩa Lênin. Còn cái từ An Nam thì hẹp, mà nước ta có 3 miền: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ. Do đó, từ Việt Nam hợp với cả 3 miền và cũng không trái với nguyên lý của chủ nghĩa Lênin về vấn đề dân tộc”⁷.

Về quyết định đặt tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam, GS Trần Văn Giàu cho rằng: “Nguyễn Ái Quốc đặt tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam, hàm ý nghĩa hiển nhiên không phải là dung hòa cho Đông Dương Cộng sản và An Nam Cộng sản đều dễ chấp nhận, mà hàm ý nghĩa sâu xa là đã có một nước Việt Nam, một nước Cao Miên, một nước Lào trong lịch sử, còn khái niệm Đông Dương mới có hồi cuối thế kỷ XIX khi Pháp đặt quyền thống trị trên cả ba nước cùng số phận thuộc địa. Mỗi dân tộc phải phát cơ độc lập, tự do cho mình; ba nước, ba dân tộc liên kết mà không đồng nhất”⁸.

Về vấn đề chính quyền nhà nước, Hội nghị thành lập Đảng chủ trương sau khi đánh đổ ách thống trị của thực dân và tay sai phản động sẽ dựng lên chính phủ công nông binh, lập ra một nước Việt Nam độc lập, chứ không phải là Liên bang Đông Dương. Các văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng đã 3 lần nhắc đến cụm từ “nước An Nam độc lập”. Phương hướng, chủ trương của Hội nghị thành lập Đảng là sau khi làm cách mạng giải phóng dân tộc, sẽ thành lập một nhà nước độc lập của dân tộc Việt Nam.

Nguyễn Ái Quốc và Hội nghị thành lập Đảng hoàn toàn có cơ sở khi đề ra chủ trương về một nước Việt Nam độc lập. Liên bang Đông Dương là thực thể do thực dân Pháp lập ra vào năm 1887 (bao gồm Việt Nam và Cao

Miên, năm 1899 có thêm Lào) sau khi hoàn thành việc xâm lược và bình định bằng vũ lực đối với các dân tộc Đông Dương. Từ những nước có chủ quyền, có độc lập, tự do, khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược và đặt ách cai trị, ba dân tộc đã trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Lập ra Liên bang Đông Dương, thực dân Pháp nhằm mục tiêu tạo cơ sở thuận lợi hơn cho chính sách khai thác và bóc lột các dân tộc Đông Dương, đồng thời chia rẽ tinh thần đoàn kết trong mỗi dân tộc cũng như truyền thống đoàn kết trong cả ba dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia. Trên thực tế, Việt Nam, Lào, Campuchia là những quốc gia độc lập, có truyền thống sâu xa về lịch sử, chính trị, văn hóa, xã hội mà không một sức mạnh nào có thể xóa bỏ được. Việc thực dân Pháp lập ra Liên bang Đông Dương không phải là nguyện vọng của nhân dân ba nước.

3. Chủ trương giải quyết vấn đề độc lập dân tộc trong phạm vi nước Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc và Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam còn là một quyết định đầy dũng cảm. Đặt trong bối cảnh quốc tế giai đoạn đó mới thấy hết được tầm nhìn vượt trước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Vào cuối những năm 20 của thế kỷ XX, mô hình Nhà nước Liên bang Xôviết đang trở thành mẫu hình lý tưởng cho các Đảng Cộng sản và các nhà nước trên thế giới, đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố sức mạnh kinh tế, liên kết chính trị, chống lại sự bao vây và phá hoại của các nước đế quốc và nguy cơ chiến tranh. Tuy nhiên, mô hình này không thể áp đặt một cách máy móc đối với các dân tộc và các khu vực, đặc biệt là đối với dân tộc Việt Nam, một dân tộc có nhiều nét đặc thù, ý thức độc lập, tự chủ mạnh mẽ.

Năm 1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về nước, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Tháng 5-1941, Người chủ trì HNTƯ 8. Hội nghị đã quyết định thay đổi chiến lược, đặt nhiệm vụ giải quyết vấn đề dân tộc lên hàng đầu. HNTƯ 8 (5-1941) đã kế thừa và hoàn thiện thêm một bước chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước Đông Dương bằng việc thành lập ở mỗi nước một mặt trận riêng. Ở Việt Nam là Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh). Mặt trận Việt Minh có trách nhiệm giúp đỡ các dân tộc Lào và Cao Miên thành lập Ai Lao Độc lập đồng minh và Cao Miên Độc lập đồng minh. Chủ trương sau khi đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai phản động sẽ thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Quyết định thay đổi chiến lược của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và HNTƯ 8 là một quyết định lịch sử, đánh dấu bước ngoặt cho dân tộc Việt Nam. Quyết định đó là sự kế thừa và phát triển lên một tầm cao mới chủ trương của Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930; là sự vận dụng một cách sáng tạo nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về quyền dân tộc tự quyết, thể hiện tầm nhìn, nhãn quan chính trị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Quyết định thay đổi chiến lược “còn là một quyết định hết sức dũng cảm và đầy tinh thần trách nhiệm của Người trước giai cấp vô sản, các dân tộc Đông Dương và trước phong trào cách mạng thế giới. Nền tảng vững chắc của đường lối đúng đắn đó là trình độ hiểu biết sâu sắc, sự vận dụng nhuần nhuyễn nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, khả năng nắm bắt thực tiễn phong phú ở mỗi nước cũng như cả 3 nước Đông Dương

của Chủ tịch Hồ Chí Minh”⁹. Chủ trương đó đã phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của cách mạng mỗi nước, khơi dậy tinh thần đoàn kết trong mỗi dân tộc cũng như trong cả 3 dân tộc Đông Dương; đập tan âm mưu chia rẽ của thực dân Pháp, tạo cơ sở, tiền đề cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 2-9-1945.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T.1, tr.614, 614

3. *Sđđ*, T.2, tr.16

4. C. Mác và Ăngghen: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Nxb CTQG, H, 2008, tr.105

5. *V.I. Lênin Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, T.26, tr.88

6, 9. Phạm Sang: “Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước Đông Dương”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 1-1993

7. *Chủ tịch Hồ Chí Minh tiểu sử và sự nghiệp*, Nxb ST, H, 1980, tr.68

8. Trần Văn Giàu: *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám, Tập III - Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG, H, 1997, tr. 491.